TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2026/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể tự ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;trụ sở: 266-268 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Gia L, chức vụ: Chuyên viên khách hàng; địa chỉ: B Ông I, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim H,sinh năm 1992, CCCD số: 048192009604; địa chỉ: 9 N, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 01/6/2026, bà Lê Thị Kim H còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền 76.124.639 đồng (Bảy mươi sáu triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng) đồng theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 11/11/2024; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ ngày 04/8/2025 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ ngày 03/4/2025. Cụ thể:

- Số tiền của thẻ tín dụng là 35.159.935 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng); trong đó: nợ gốc: 31.847.549 đồng; lãi quá hạn là 3.312.386 đồng.

- Số tiền của khoản vay tiêu dùng là 40.964.704 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ bốn đồng); nợ gốc: 36.615.650 đồng; lãi quá hạn là 4.349.054 đồng

2.2. Bà Lê Thị Kim H và Ngân hàng TMCP S thống nhất phương án thanh toán như sau: Vào ngày 10 hàng tháng, tính từ tháng 7/2026, bà Lê Thị Kim Hthanh toán Ngân hàng TMCP Ssố tiền 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng trên tháng) cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản vay.

2.3. Trường hợp bà Lê Thị Kim Hvi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán như thời hạn đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP S1 được quyền yêu cầu một lần toàn bộ số tiền mà ông Lê Văn T chưa thanh toán.

2.4. Kể từ ngày 02/6/2026, bà Lê Thị Kim Hphải chịu nghĩa vụ trả lãi suất theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 11/11/2024, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ ngày 04/8/2025, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ ngày 03/4/2025.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.903.115 đồng bà Lê Thị Kim Hchịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ssố tiền tạm ứng án phí 1.692.165 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003258 ngày 06.4.2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Phú Đạt

TAND KHU VỰC 4

MZQ090626.TL.QDBA 1565